TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 20/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội *"Cướp tài sản"*. Được tha tù có điều kiện từ ngày 21/01/2021, thời gian thử thách 08 tháng 26 ngày, đã chấp hành xong ngày 16/10/2021; bị tạm giữ từ ngày 04/6/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngoc H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Lê Xuân D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn 2 xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 03/6/2023, Nguyễn Ngọc H và Hoàng Xuân T rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone S gọi qua ứng dụng Zalo cho Trần Văn C hỏi mua ma túy, H nói: "*Anh để cho em một chỉ và ba viên*". C hiểu là H hỏi mua 01 chỉ ma túy dạng "Ke" và 03 viên ma túy dạng "Kẹo" nên C đồng ý và báo giá tiền 3.200.000 *(Ba triệu hai trăm nghìn)* đồng, C bảo H chuyển trước một phần tiền vào tài khoản số 5234418082005 (mở tại ngân hàng MBBank chi nhánh tỉnh N) mang tên Nguyễn Thành C đồng thời hẹn H đến khu vực bờ kè sông Châu Giang thuộc tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam để giao dịch ma túy. Sau đó H và T thống nhất mỗi người góp 1.600.000 *(Một triệu sáu trăm nghìn)* đồng. Do trong tài khoản ngân hàng của T đang có 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng nên H bảo T chuyển khoản 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng trước cho C và H đưa trả ngay cho T 900.000 *(Chín trăm nghìn)* đồng, số tiền còn lại H sẽ trả trực tiếp cho C khi lấy ma túy. Tra cây ATM chuyển khoản 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng cho C. Sau khi nhận được tiền do Hoàng Xuân T chuyển khoản, C lấy trong túi quần treo trên mắc trong phòng ở 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có 03 viên ma túy dạng "Kẹo" (có 01 viên Cường đã sử dụng một góc) và 01 túi nilon chứa ma túy dạng "Ke" rồi gọi thuê xe taxi chở tới điểm hẹn. Khi tới khu vực bờ kè sông C thuộc tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L thì C gặp H. C bảo H lên xe taxi ngồi ở ghế sau cạnh C. H đưa cho C 640.000 *(Sáu trăm bốn mươi nghìn)* đồng và nói "*Cầm tạm nhé*", biết còn thiếu tiền nhưng C không nói gì, cầm tiền H đưa bỏ vào túi quần rồi đưa cho H gói giấy bên trong có 03 viên ma túy dạng "kẹo" và 01 túi nilon chứa ma túy dạng "ke". H cầm số ma túy C đưa rồi xuống xe đi ra chỗ T đứng chờ, H chia số ma túy vừa mua được làm hai phần (chia đều cả "ke" và "kẹo"), H và T mỗi người cầm một phần. H cầm số ma túy của mình về nhà ở thôn T, thị trấn B, huyện B, tỉnh H sử dụng hết; T cầm số ma túy của mình mang về ngôi nhà bỏ hoang thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam để sử dụng. Khi vừa sử dụng xong thì Hoàng Xuân T bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vụ việc, thu giữ trên mặt đất cạnh chỗ Hoàng Xuân T ngồi: 01 đĩa sứ; 01 thẻ cứng màu xanh; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 túi nilon màu trắng loại túi zip KT(03x03)cm, một mảnh giấy loại giấy ăn và 01 bật lửa ga.

Ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn C, đồng thời thu giữ của Trần Văn C 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu vàng và số tiền 640.000 *(Sáu trăm bốn mươi nghìn)* đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C tại thôn 5 C, xã B, huyện B không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam còn thu của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S; thu giữ mẫu nước tiểu của Hoàng Xuân T Nguyễn Ngọc H và Trần Văn C.

Số tiền 900.000 *(Chín trăm nghìn)* đồng Nguyễn Ngọc H đã đưa, Hoàng Xuân T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết; số tiền 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng Hoàng Xuân T chuyển vào tài khoản số 5234418082005 của ngân hàng MBBank mang tên Nguyễn Thành C, tài liệu điều tra xác định tài khoản trên là của anh Nguyễn Thành C. Anh C đã cho Trần Văn C mượn số tài khoản để sử dụng trên điện thoại (không đưa thẻ). Ngày 03/6/2023, anh C thấy có người chuyển vào tài khoản số tiền 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng, do thời điểm này anh C bị tai nạn giao thông đang điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và nghĩ là bạn bè, người thân gửi tiền thăm nên anh C đã rút ra để nộp viện phí. Khi T chuyển tiền thì C cũng không thông báo cho anh C biết nên anh C không biết nguồn gốc số tiền trên do C bán ma túy mà có. Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo, anh C đã nộp lại 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân.

Tại bản kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "*01 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa cứng màu xanh trong phong bì ký hiệu KT01 gửi giám định có bám dính ma túy, loại ketamine; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, viền màu đỏ trong phong bì ký hiệu KT02 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Ketamine*".

Tại bản kết luận giám định số 319/KL-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "*Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02, NT03 gửi giám định*".

** Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Nguyễn Ngọc Hiệp, theo Trần Văn C khai:* Ngày 30/5/2023, C đi đến khu vực cầu Giẽ thuộc địa phận huyện P, thành phố H mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 viên ma túy dạng "kẹo" và 01 chỉ ma túy dạng "ke" với số tiền 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng mục đích để bán cho người nghiện khác kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, C mang về, bẻ một nửa viên ma túy loại "kẹo" ra sử dụng, số ma túy còn lại ngày 03/6/2023 C bán cho H thì bị bắt.

** Về vật chứng vụ án:* Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S thu giữ của Nguyễn Ngọc H, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân D (là bạn của H. Anh D cho H mượn chiếc điện thoại trên từ đầu năm 2023 và không biết việc H sử dụng làm phương tiện liên hệ mua ma túy. Ngày 07/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Lê Xuân D.

Đối với các mẫu vật (ống nhựa, đĩa sứ, thẻ nhựa, túi nilon) do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định niêm phong trong 02 phong bì đều có số 318/KTHS

lần lượt ghi *"Mẫu vật hoàn trả KT01", "Mẫu vật hoàn trả KT02"* và 01 bật lửa là công cụ, dụng cụ Hoàng Xuân T dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu vàng đã thu giữ của Trần Văn C, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C sử dụng làm phương tiện liên hệ mua bán trái phép chất ma túy; số tiền 3.140.000 (Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng đã thu giữ là tiền Cường bán ma túy mà có. Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đối với Nguyễn Ngọc H và Hoàng Xuân T bị Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra: Trần Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSLN ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn C về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn C từ 04 *(Bốn)* năm tù đến 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù; phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn C từ 3.000.000 *(Ba triệu)* đồng đến 5.000.000 *(Năm triệu)* nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, các kết luận giám định xác định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2023, tại khu vực bờ kè sông C thuộc tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trần Văn C đã bán cho Nguyễn Ngọc H 01 túi ma túy loại Ketamine (01 chỉ Ketamine) và 03 viên ma túy loại MDMA (có 01 viên C đã sử dụng một góc) với số tiền 3.200.000 *(Ba triệu hai trăm nghìn)* đồng. Số ma túy mua được H chia đều làm hai phần rồi đưa cho Hoàng Xuân T (là người góp tiền để mua ma túy) một phần, Nguyễn Ngọc H một phần. Sau đó Nguyễn Ngọc H đã sử dụng hết số ma túy của mình, còn Hoàng Xuân T khi vừa sử dụng ma túy xong tại ngôi nhà bỏ hoang thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện đưa về Ủy ban nhân dân phường C lập biên bản vụ việc.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội *"Cướp tài sản"*.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Trần Văn C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tài sản, mới ra tù công việc chưa ổn định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone S thu giữ của Nguyễn Ngọc H, đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân D. Anh D cho H mượn chiếc điện thoại này từ đầu năm 2023 và không biết việc H sử dụng làm phương tiện liên hệ mua ma túy. Ngày 07/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Lê Xuân D là phù hợp.

Đối với các mẫu vật (ống nhựa, đĩa sứ, thẻ nhựa, túi nilon) do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định niêm phong trong 02 phong bì đều có số 318/KTHS lần lượt ghi *"Mẫu vật hoàn trả KT01"; "Mẫu vật hoàn trả KT02"* và 01 bật lửa là công cụ, dụng cụ Hoàng Xuân T dùng để sử dụng ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu vàng đã thu giữ của Trần Văn C, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C sử dụng làm phương tiện liên hệ mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 3.140.000 *(Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn)* đồng đã thu giữ (trong đó thu của Cường 640.000 đồng, anh C tự nguyện giao nộp 2.500.000đồng) là tiền C bán ma túy mà có, tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Ngọc H và Hoàng Xuân T có hành vi góp tiền mua ma túy của Trần Văn C mục đích để sử dụng, sau đó chia số ma túy mua được tương ứng với số tiền đã góp và đã sử dụng hết số ma túy này. Do không xác định được khối lượng ma túy mà H và T đã cất giữ, đồng thời bản thân Nguyễn Ngọc H và Hoàng Xuân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Ngọc H và Hoàng Xuân T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 03/8/2023, Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" đối với Nguyễn Ngọc H và Hoàng Xuân T về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với người lái xe taxi chở Trần Văn C và anh Nguyễn Thành C là người cho Trần Văn C mượn tài khoản để chuyển tiền; tài liệu điều tra xác định đều không biết việc Trần Văn Cường mua bán ma túy nên không đồng phạm với Trần Văn C về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Văn C như C đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không còn thông tin, tài liệu gì khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 04 *(Bốn)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2023.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Trần Văn C 4.000.000 *(Bốn triệu)* đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 phong bì niêm phong số 318/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi "Mẫu vật hoàn trả KT01"; "Mẫu vật hoàn trả KT02" và 01 bật lửa ga.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng vỏ màu vàng có số Imei: 356712115112302 có lắp sim điện thoại số thuê bao 0326107332 của Trần Văn C và số tiền 3.140.000 *(Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn)* đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 12/9/2023; số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 15 lập ngày 12/9/2023 theo quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKS-LN ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân